TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HS-ST
Ngày 02-10-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Bá Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Th Hùng
Bà Nguyễn Thị Tuyết

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn X Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lâm Minh Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Duyên Hải, Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2020/TLST - HS ngày 12 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXHS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn X, sinh năm 1995, tại: Trà Vinh; tên gọi khác: không. Nơi cư trú: khóm , thị trấn L, huyện D, tỉnh Tr; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Ch; vợ: Châu Hoài C. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 18/6/2020 đến nay, bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1969 (chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: Bà Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Ấp C, xã L, huyện D, tỉnh Tr.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Cụ Đặng Thị H, sinh năm 1929. Nơi cư trú: Ấp C, xã L, huyện D, tỉnh Tr.

- Người đại diện theo ủy quyền của cụ H: bà Phạm Thị M, sinh năm 1959. Nơi cư trú: Ấp C xã L, huyện D, tỉnh Tr.

- Bà Nguyễn Thị Chiến, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: k, thị trấn L, huyện D, tỉnh Tr.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 17/5/2020 sau khi sử dụng rượu xong, Nguyễn Văn X không có giấy phép lái xe nhưng đã điều khiển xe mô tô biển số 84M1 – 100.18 chở chị Châu Hoài C là vợ của X ngồi phía sau. X lưu thông trên Quốc lộ 53 theo hướng từ xã Long Vĩnh đi xã Long Khánh khi đến khu vực thuộc ấp Xóm Chùa, xã Long Vĩnh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh thì gặp xe mô tô biển số 66 N5 – 4334 do ông Phạm Văn Th điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại. Do xe của X điều khiển chạy không đúng phần đường và vượt xe ô tô không đảm bảo nên lấn sang lề trái va chạm với xe mô tô do ông Th điều khiển. Hậu quả làm ông Phạm Văn Th tử vong trên đường đi cấp cứu.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 17/5/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Duyên Hải: Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra trên đường Quốc lộ 53 khu vực thuộc ấp Xóm Chùa, xã Long Vĩnh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh có hướng đi từ xã Long Vĩnh đi xã Long Khánh của huyện Duyên Hải, mặt đường rộng 5.5m được trải nhựa bằng phẳng, đoạn đường thẳng, có vạch kẻ đường. Lấy trụ điện hạ thế số 327 làm điểm mốc chuẩn, chọn mép đường phía bên phải hướng đi từ Long Khánh đến Long Vĩnh huyện Duyên Hải làm mép đường chuẩn. Điểm va chạm giữa xe mô tô biển số 84M1 – 100.18 và xe mô tô biển số 66N5 – 4334 đến mép đường chuẩn là 1.55m. Vị trí số 1,2 là vết cày không liên tục của xe mô tô biển số 66N5 – 4334. Vị trí số 3 là vết cày không liên tục của xe mô tô biển số 84M1 – 100.18. Vị trí số 4 là xe mô tô biển số 84M1 – 100.18, vị trí số 5 là xe mô tô biển số 66N5 – 4334. Vị trí số 6 là nạn nhân Phạm Văn Th.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số:169/KLGD ngày 22-5-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến tử vong của ông Phạm Văn Th là do đa chấn thương.

Tại biên bản ngày 17/5/2020 của Công an huyện Duyên Hải về việc kiểm tra nồng độ cồn người có liên quan đến vụ tai nạn giao thông đối với Nguyễn Văn X kết quả thể hiện trên máy đo 0.761mg/l khí thở.

Tại bản Cáo trạng số: 16/CT-VKSDH, ngày 09/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn X về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn X khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu; Bị cáo thống nhất nội dung bản cáo trạng và quyết định truy tố của Viện kiểm sát không có ý kiến gì khác.

Về trách nhiệm dân sự: đại diện bị hại bà Đ yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí cứu chữa, chi phí mai táng tổng cộng là 56.600.000 đồng. Bà Đ đã nhận của bị cáo 5.000.000 đồng nên bà Đ yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí còn lại là 51.600.000 đồng, chi phí sửa chữa xe gắn máy biển số 66N5 – 4334 bà không yêu cầu. Bà M đại diện cho cụ H là mẹ ruột ông Th yêu cầu bị cáo X bồi thường tiền tổn thất tinh thần 10.000.000 đồng. Ngoài ra bà Đ và bà M không còn yêu cầu gì khác. Bà Ch là mẹ bị cáo X có lấy 5.000.000 đồng của bị cáo giao cho bà Đ khắc phục hậu quả cho bị cáo tại phiên tòa bà Ch không có ý kiến gì. Bị cáo X nhất trí bồi thường cho bà Đ 51.600.000 đồng, cho cụ H 10.000.000 đồng và không có ý kiên khác.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Lâm Minh Khoa đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng mà bản cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn X phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X từ 03 đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo X có nghĩa vụ bồi thường cho bà Điệp 51.600.000 đồng, cho cụ H 10.000.000 đồng.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Nguyễn Văn X thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã mô tả, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 17/5/2020 Nguyễn Văn X đã sử dụng rượu có nồng đô cồn vượt quá quy định, đo được 0.761mg/l khí thở và không có giấy phép lái xe nhưng đã điều khiển xe mô tô biển số 84M1 – 100.18 điều khiển xe chạy không đúng phần đường và vượt xe ô tô không đảm bảo an toàn nên lấn sang lề trái va chạm với xe mô tô do ông Th điều khiển. Hậu quả làm ông Phạm Văn Th tử vong trên đường đi cấp cứu. Do đó, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 như kết luận của kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan, không sai. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố

tụng đều đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] - Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến các quy định pháp luật về tham gia giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo khai biết việc không có giấy phép lái xe, sử dụng rượu bia quá nồng độ quy định điều khiển xe là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp pháp luật, xem thường pháp luật. Bị cáo đi không đúng phần đường, vượt ẩu gây cái chết thương tâm cho ông Phạm Văn Th, làm tổn thất tinh thần cho gia đình, người thân của bị hại không gì bù đắp được. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung cho mọi người khi tham gia giao thông như vậy mới đáp ứng được yêu cầu đảm bảo an toàn trong lĩnh vực quản lý giao thông đượng bộ, phục vụ tình hình chính trị tại địa phương.

Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, bị cáo X đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không tiền án, tiền sự, sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã tác động người thân tích cực bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho cho bị cáo. Theo quy định tại điểm b,s khoản 1, điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về vật chứng: xe biển số 66N5 - 4334 đã trao trả xong, trả lại cho bị cáo X xe biển số 84M1 – 100.18.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên Tòa hôm nay bị cáo X, bà Đ, bà M, bà Ch tự thỏa thuận như sau: Bị cáo Nguyễn Văn X có trách nhiệm bồi thường cho thường bà Đ chi phí cứu chữa, mai táng phí là 51.600.000 đồng, cho cụ H 10.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần và không còn yêu cầu nào khác. Sự thỏa thuận của bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là không trái luật, không trái đạo đức xã hội nên hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] - Về án phí hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn X phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn X phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X 03 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 18/6/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các Điều 584, 585, 591 Bộ luật dân sự năm 2015. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo X, bà Đ, bà M, bà Ch như sau: Bị cáo Nguyễn Văn X có trách nhiệm bồi thường cho thường bà Nguyễn Thị Hồng Đ 51.600.000 đồng, cho cụ H 10.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần.

3. Về vật chứng: xe biển số 66N5 - 4334 đã trao trả xong, trả lại cho bị cáo xe biển số 84M1 – 100.18 cho bị cáo X.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn X có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng án phí Hình sư sơ thẩm và 3.080.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- STP tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CA huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Bá Thi